

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn
Bố Hạ và vùng phụ cận, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang,
đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 317/TB-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 451-TB/TU ngày 07/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo số 479-TB/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 428/BC-SXD ngày 28/10/2021; UBND huyện Yên Thế tại Tờ trình 143/TTr-UBND ngày 18/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000), với các nội dung chính như sau:

1. Lý do và sự cần thiết.

Thị trấn Bồ Hạ là đô thị loại V trực thuộc huyện Yên Thế, nằm phía Đông Nam huyện Yên Thế, với diện tích hiện nay khoảng 727ha, dân số khoảng 16.017 người, là thị trấn có lịch sử từ lâu đời, có nhiều lợi thế về vị trí, giao thông kết nối đường bộ, đường sông;

Thị trấn Bồ Hạ hiện tại có diện tích nhỏ hẹp, không đủ tiêu chí theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại phân cấp đô thị đối với đô thị loại 5, thiếu quỹ đất và không gian phát triển đô thị, dịch vụ thương mại tạo động lực phát triển, kết cấu hạ tầng còn hạn chế, mạng lưới và tính kết nối giao thông đối ngoại và đối nội còn chưa hợp lý, lợi thế dòng sông Thương chưa được quan tâm phát huy, khu dân cư, công trình công cộng chủ yếu được xây dựng tại khu trung tâm thị trấn và dọc 2 bên tuyến ĐT292, ĐT294 nên tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông; hệ thống hạ tầng văn hóa, thể thao, công trình công cộng chưa đầy đủ để phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cho người dân; chất lượng đô thị chưa cao, kiến trúc cảnh quan còn nhiều hạn chế;

Những năm gần đây, hoạt động giao thương buôn bán bị giảm sút; mặt khác hoạt động vận tải đường bộ về vật liệu xây dựng, than gia tăng, gây nên tình trạng quá tải về giao thông, ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Vì vậy, việc lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận là rất cần thiết.

2. Phạm vi và ranh giới.

a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Bồ Hạ, xã Tân Sỏi, thôn Cầu Gụ, thôn Bo Chợ của xã Đông Sơn; ranh giới nghiên cứu được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Hương Vỹ và xã Đồng Kỳ;

- Phía Nam: Giáp xã Tiên Lục của huyện Lạng Giang và xã Phúc Hòa của huyện Tân Yên;

- Phía Đông: Giáp xã Đông Sơn của huyện Yên Thế, xã Nghĩa Hưng và xã Đào Mỹ của huyện Lạng Giang;

- Phía Tây: Giáp xã Đông Lạc và xã Đông Tâm.

b) Quy mô:

- Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 1.484ha;

- Dân số đến năm 2030 khoảng 20.000 người; đến năm 2035 khoảng 30.000 người.

3. Tính chất.

Là trung tâm kinh tế tổng hợp phía Nam của huyện Yên Thế và khu vực phụ cận, gồm các chức năng như văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ và các khu đô thị được xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

4. Cơ cấu sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất:

TT	Loại đất	Đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất đơn vị ở	570,95	38,48
1	Đất ở	540,96	36,46
	<i>Đất ở làng xóm hiện hữu</i>	253,62	
	<i>Đất ở đô thị cải tạo chỉnh trang</i>	151,69	
	<i>Đất ở đô thị mới</i>	128,9	
	<i>Đất ở sinh thái</i>	6,75	
2	Đất công trình công cộng đơn vị ở	15,43	1,04
	<i>Đất Trường MN, TH, THCS</i>	8,34	
	<i>Đất Y tế</i>	2,62	
	<i>Đất công cộng đơn vị ở</i>	4,47	
3	Đất cây xanh đơn vị ở	14,56	0,98
II	Đất ngoài đơn vị ở	340,74	22,97
1	Đất cơ quan, trụ sở hành chính	1,32	0,09
2	Đất du lịch sinh thái	39,65	2,67
3	Đất công trình công cộng đô thị	51,16	3,45
	<i>Đất trường THPT</i>	2,46	
	<i>Đất công trình công cộng cấp đô thị</i>	4,77	
	<i>Đất công trình TMDV</i>	43,93	
4	Đất cây xanh đô thị	51,12	3,45
	<i>Đất cây xanh đô thị</i>	5,2	
	<i>Đất cây xanh chuyên đề</i>	45,92	
5	Đất giao thông	197,49	13,31
	<i>Đất giao thông</i>	196,16	
	<i>Đất bãi đỗ xe</i>	1,33	
III	Đất khác	571,91	38,55
1	Đất công trình tín ngưỡng	5,51	0,37

2	Đất nghĩa trang	9,8	0,66
3	Đất cây xanh cách ly	7,38	0,5
4	Đất nông nghiệp	343,91	23,18
5	Đất trồng hoa màu	6,96	0,47
6	Đất công nghiệp	34,49	2,32
7	Đất hạ tầng kỹ thuật	25,72	1,73
8	Đất lâm nghiệp	11,78	0,79
9	Đất mặt nước	126,13	8,5
10	Đất an ninh quốc phòng	0,23	0,02
	Tổng	1483,6	100

5. Định hướng phát triển không gian và các khu vực phát triển:

a) Định hướng phát triển:

Lấy khu vực Trung tâm của thị trấn Bồ Hạ hiện có làm cơ sở hạt nhân để phát triển các khu chức năng, hướng phát triển về phía Tây và một phần phía Nam, tạo thành 3 cụm đô thị chính:

- Cụm thứ nhất: Thị trấn Bồ Hạ hiện hữu, phát triển theo hướng chỉnh trang đô thị, ưu tiên phát triển các hạng mục công trình đô thị, thương mại dịch vụ và nhà ở;

- Cụm thứ hai: Cụm đô thị mới phát triển theo trục Bắc Nam mới, hướng kết nối sang huyện Lạng Giang; phát triển đô thị mới, kết hợp dịch vụ thương mại, bến cảng, du lịch sinh thái ven sông...;

- Cụm thứ 3: Phát triển đô thị kết hợp dịch vụ, công nghiệp tại Tân Sỏi, khu vực đầu mối giao thông tiếp giáp phía Tây.

Đề xuất xây dựng một cầu mới kết nối qua sông Thương, kết nối với huyện Lạng Giang vào tuyến ĐT295, tạo ra sự thông thương, kích cầu phát triển đối trọng với huyện Lạng Giang, hai bên bờ sông Thương; trong giai đoạn dài hạn đề xuất hai tuyến cầu kết nối cụm đô thị 1 và 2 với cụm đô thị 3 qua sông Sỏi;

Tổ chức giao thông đối ngoại trên cơ sở các tuyến đường tỉnh đã được duyệt;

Tổ chức giao thông nội bộ theo hướng tăng cường liên kết giữa Trung tâm hiện có của thị trấn Bồ Hạ hiện hữu với cụm đô thị số 2 và số 3;

Tổ chức các trục đường liên kết theo hướng Bắc - Nam, hai đường trục chính theo hướng Đông Tây, nhằm giảm tải cho tuyến ĐT294; kết nối các khu trung tâm, các khu chức năng với nhau tạo sự liên kết để khai thác lợi thế của các khu chức năng.

b) Các khu vực phát triển:

* Các khu trung tâm:

- *Trung tâm hành chính thị trấn*: UBND thị trấn Bồ Hạ trong giai đoạn đầu ổn định tại vị trí hiện tại, trong tương lai sau khi sáp nhập với xã Tân Sỏi và

thôn Cầu Gụ, thôn Bo Chợ xã Đông Sơn vào thị trấn Bồ Hạ vẫn giữ nguyên vị trí hiện nay. UBND xã Tân Sỏi hiện nay sẽ chuyển thành công trình dịch vụ thương mại.

- *Trung tâm thương mại dịch vụ thị trấn*: Xây dựng một số khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, siêu thị.... Vị trí đặt tại trung tâm thị trấn (trên các trục đường giao thông lớn, trực kết nối trực tiếp với ĐT 292, ĐT 242, ĐT 294; ven sông Thương, Sông Sỏi và trong các khu đô thị...).

- *Chợ thị trấn*:

Chợ thị trấn, diện tích 1,95ha: Giữ ổn định vị trí hiện nay, cải tạo, nâng cấp công trình chợ, đường giao thông, chỗ để xe, lối ra vào, tường bao;

Chợ Trung tâm Bồ Hạ, diện tích 2,1ha: Tiếp tục thực hiện dự án Đầu tư xây dựng, sở hữu, kinh doanh chợ trung tâm Bồ Hạ.

- *Trung tâm văn hoá thể thao, cây xanh công viên vui chơi giải trí*: Được phân bố như sau:

Xây dựng Khu liên hợp thể thao phía Đông của thị trấn, vị trí tại Trụ sở UBND thị trấn Bồ Hạ cũ; bao gồm sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu thể thao, bãi đỗ xe... diện tích: 1,52ha;

Khu vực đất văn hoá thể thao tiếp giáp phía Bắc khu vực UBND xã Tân Sỏi được mở rộng phục vụ cụm đô thị số 3 với diện tích: 1,63ha;

Khu công viên vui chơi giải trí kết hợp hồ điều hoà, vườn hoa đô thị: Đề xuất phát triển hệ thống công viên ven sông Sỏi; Thị trấn sẽ có các công viên chính xen kẽ trong các cụm đô thị và đảm bảo bán kính phục vụ cho các khu vực lân cận.

* Các khu vực phát triển công nghiệp, trung chuyển hàng hóa, kho bãi:

- *Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng bến bãi*: Tổng diện tích khoảng 52,35ha. Chia làm 4 cụm:

Cụm công nghiệp phía Đông Bắc khoảng 6,35ha;

Cụm công nghiệp phía Tây (cụm công nghiệp Tân Sỏi) khoảng 19,4ha;

Cụm cơ sở sản xuất kinh doanh tổ dân phố Tân Xuân khoảng 4,2ha;

Khu vực kho hàng, bến bãi dọc theo tuyến sông Thương khoảng 22,4ha, ưu tiên công nghiệp sạch.

* Trường học: Ổn định các trường hiện có trên cơ sở sáp nhập trường MN, TH, THCS, mở rộng Trường THCS thị trấn, Trường THPT Bồ Hạ.

* Các khu dân cư đô thị: Khu vực dân cư cũ (thuộc các khu đô thị cũ): Giữ lại không gian kiến trúc văn hoá truyền thống các khu dân cư đô thị hiện hữu, thôn, xóm cũ. Hạn chế không di dời dân cư và xây dựng nhà cao tầng, khuyến khích giữ nguyên mật độ xây dựng và tầng cao như hiện nay, từng bước cải tạo xây dựng, chỉnh trang. Bổ sung và hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Các khu đô thị mới:

Khu đô thị mới số 1 nằm tại phân khu đô thị số 2: Diện tích khoảng 60ha, bao gồm các chức năng chủ yếu sau: nhà ở chia lô, biệt thự, chung cư và nhà ở hiện trạng cải tạo, cây xanh,... Khu trung tâm dịch vụ thương mại - văn hoá - thể thao - cây xanh;

Khu đô thị mới số 2 nằm phía Đông thị trấn: Có diện tích khoảng 40,82ha, bao gồm các chức năng đất ở mới, đất ở hiện trạng và đất công nghiệp;

Khu dân cư mới số 3 nằm phía Đông Nam thị trấn: Có vị trí tiếp giáp với khu vực bên bãi và TMDV ven sông Thương, có tổng diện tích toàn khu là 13,48ha;

Khu dân cư mới số 4 nằm phía Tây Bắc thị trấn, thuộc phân khu Tân Sỏi: Có diện tích toàn khu là 13,44ha.

* Các khu vực sinh thái: Hình thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng tại khu vực ngã ba sông Sỏi, các khu vực ven sông Thương, sông Sỏi... tại đây tổ chức các hình thức du lịch sinh thái, kết hợp du lịch trải nghiệm ven sông, các khu dịch vụ vừa và nhỏ phục vụ cho người dân địa phương cũng như du khách và lượng lớn các công nhân thuộc các khu, cụm công nghiệp tại địa bàn và lân cận.

6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) *Giao thông:*

* *Giao thông đối ngoại:*

- Đường tỉnh 292:

+ Mặt cắt (2-2) rộng 27m, lòng đường rộng 14m, vỉa hè hai bên rộng $2 \times 6,5\text{m} = 13\text{m}$;

+ Mặt cắt (3-3) rộng 25m, lòng đường rộng 12m, vỉa hè hai bên rộng $2 \times 6,5\text{m} = 13\text{m}$;

+ Mặt cắt (6-6) rộng 19m, lòng đường rộng 9m, vỉa hè hai bên rộng $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$ (áp dụng cho khu vực đường qua khu dân cư không thể mở rộng được).

- Đường tỉnh 294, ĐT293B (mặt cắt 2-2) rộng 27m, lòng đường rộng 14m, vỉa hè hai bên rộng $2 \times 6,5\text{m} = 13\text{m}$.

- Đường tỉnh 294C (mặt cắt 4-4) rộng 23m, lòng đường rộng 11m, vỉa hè hai bên rộng $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$.

- Đường tỉnh 242 (mặt cắt 5-5) rộng 22m, lòng đường rộng 12m, vỉa hè hai bên rộng $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$ (áp dụng cho khu vực đường qua khu dân cư không thể mở rộng được).

- Đường tỉnh 292D: Có lộ giới 23m và lộ giới 20m-22m như sau:

+ Mặt cắt (4-4) rộng 23m, lòng đường rộng 11m, vỉa hè hai bên rộng $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$;

+ Mặt cắt (5-5) 20m-22m, lòng đường rộng 10m-12m, vỉa hè hai bên rộng

2x5m=10m (áp dụng cho khu vực đường qua khu dân cư không thể mở rộng được).

- Đường tỉnh TL294C (mặt cắt 4-4) rộng 23m, lòng đường rộng 11m, vỉa hè hai bên rộng 2x6m=12m;

- Bổ sung thêm tuyến đường giao thông đối ngoại (mặt cắt 4-4) theo quy hoạch giao thông tỉnh tại khu vực xã Đông Sơn về phía Đông Bắc của khu vực nghiên cứu quy hoạch có lộ giới 23m, lòng đường rộng 11m, vỉa hè hai bên rộng 2x6m=12m.

* *Giao thông khu vực:*

- *Đường trục chính đô thị:*

+ Mặt cắt (1-1): Quy hoạch lộ giới 40m, lòng đường rộng 2x11,5m=23m, vỉa hè rộng 2x7m=14m, dải phân cách giữa rộng 3m;

+ Mặt cắt (1A-1A): Quy hoạch lộ giới 28-30m, lòng đường rộng 2x7,5m=15m, vỉa hè rộng 2x6m=12m, dải phân cách giữa rộng 1-3m;

+ Mặt cắt (2-2): Quy hoạch lộ giới 27m, lòng đường rộng 14m, vỉa hè rộng 2x6,5m=13m.

- *Đường liên khu vực:*

+ Mặt cắt (3-3): Quy hoạch lộ giới 25m, lòng đường rộng 12m, vỉa hè rộng 2x6,5m=13m;

+ Mặt cắt (4-4): Quy hoạch lộ giới 23m, lòng đường rộng 11m, vỉa hè rộng 2x6m=12m.

- *Đường chính khu vực, đường khu vực:*

+ Mặt cắt (5-5): Quy hoạch lộ giới 20m-22m, lòng đường rộng 10m-12m, vỉa hè rộng 2x5m=10m;

+ Mặt cắt (6-6): Quy hoạch lộ giới 19m, lòng đường rộng 9m, vỉa hè rộng 2x5m=10m;

+ Mặt cắt (7-7): Quy hoạch lộ giới 17,5m, lòng đường rộng 7,5m, vỉa hè rộng 2x5m=10m.

b) *San nền:* Cao độ nền xây dựng: Cao độ khống chế H từ +7m đến +15,5m đảm bảo thoát nước tự chảy, chủ động tiêu thoát, tránh úng cục bộ.

c) *Thoát nước mưa:*

- Xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải cho khu vực xây dựng mới và thoát nước chung cho khu vực hiện trạng.

- Chia khu vực nghiên cứu thành 3 lưu vực chính được phân bố qua các ĐT292, ĐT294 và ĐT242:

+ Lưu vực 1: Được hình thành từ các trục ĐT242 và ĐT292 với diện tích lưu vực khoảng 311ha được chia thành 5 tiểu lưu vực, hướng dốc thoát nước tập trung vào sông, suối. Thu nước theo hệ thống cống thoát nước và các kênh mương tiêu, nước mưa được thu gom tập trung và thoát ra các suối và sông Sỏi;

+ Lưu vực 2: Được hình thành về phía Đông Nam các trục ĐT242 và ĐT292 với diện tích lưu vực khoảng 675ha được chia thành 24 tiểu lưu vực, thu nước theo hệ thống cống thoát nước và các kênh mương tiêu. Nước mưa được thu gom tập trung thoát ra sông Thương;

+ Lưu vực 3: Diện tích lưu vực khoảng 488ha được chia thành 3 tiểu lưu vực, thu nước theo hệ thống cống thoát nước và các kênh mương tiêu. Nước mưa được thu gom tập trung thoát ra sông Thương.

d) *Cấp nước* : Nguồn nước thô sông Thương cấp đến Trạm xử lý nước của thị trấn Bồ Hạ có công suất: $Q = 17.100\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước từ trạm xử lý sẽ cấp nước cho toàn bộ khu vực dân cư giáp sông Thương phía Đông sông Sỏi. Các vùng phụ cận thị trấn Bồ Hạ phía tây sông Sỏi nguồn cấp nước dự kiến lấy từ trạm cấp nước xã Đồng Lạc cấp tới khu vực;

Sử dụng ống có đường kính từ D90-D300.

đ) *Cấp điện*:

- Nguồn điện: Hiện nay nguồn điện cấp cho Thị trấn Bồ Hạ và xã Tân Sỏi được lấy từ trạm biến áp 110KV Cầu Gò và trạm 110kV Lạng Giang. Ngoài ra khu vực lập đề án quy hoạch chung còn lấy nguồn từ TBA 110kV xây mới tại xã Tân Sỏi với công suất 2x40MVA sẽ đáp ứng cho nhu cầu dùng điện của toàn bộ thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận;

- Lưới trung thế: Lưới điện cấp cho khu vực nghiên cứu là mạng 22kV và 35kV. Trong quá trình thực hiện Quy hoạch sẽ tiến hành cải tạo tuyến 35kV cũ đã xuống cấp về cấp điện áp 22kV. Xây dựng thêm một số tuyến 22kV cấp điện cho các khu vực mở rộng phát triển đô thị;

- Tổng nhu cầu dùng điện Khu vực lập quy hoạch theo từng giai đoạn có tính đến dự phòng: 46.818 KVA.

e) *Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang*:

* *Thoát nước thải*:

- Xây dựng trạm xử lý tại các điểm đô thị tập trung, nước thải sau xử lý cần đảm bảo quy chuẩn môi trường hiện hành, có thể tái sử dụng làm nguồn nước cho tưới cây, rửa đường;

- Tổng nhu cầu thoát nước thải toàn đô thị khoảng: $7.500\text{m}^3/\text{ng.đ}$;

- Dự kiến xây dựng 5 trạm xử lý nước thải sinh hoạt và 3 trạm xử lý nước thải công nghiệp trong phạm vi khu vực nghiên cứu;

- Các khu vực phân tán, xử lý nước thải tại chân công trình bằng bể tự hoại đúng quy cách, nghiên cứu đầu tư bể xử lý nước thải cho từng cụm, đảm bảo yêu cầu về môi trường.

* *Quản lý chất thải rắn*: Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn thải trước khi thu gom, vận chuyển đến khu xử lý Chất thải rắn chất thải rắn tập trung tại xã Đồng Hưu của huyện Yên Thế.

* *Nghĩa trang*: Quy hoạch 02 nghĩa trang tập trung cho thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận. Một nghĩa trang ở phía Đông Bắc có quy mô khoảng 3ha. Một nghĩa trang nằm ở phía Tây, thuộc xã Tân Sỏi có quy mô khoảng 3ha. Tại 2 nghĩa trang này sẽ xây dựng mới nhà tang lễ và chỉ cho phép hình thức cát táng và phục vụ quy tập các mộ nhỏ lẻ khi giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn.

g) Thông tin liên lạc:

- Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, tốc độ và chất lượng cao;

- Phát triển nhanh mạng lưới và các dịch vụ mới, dịch vụ giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu xã hội và dịch vụ du lịch;

- Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, đặc biệt là trong việc thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử, thương mại điện tử trên địa bàn toàn thị trấn.

h) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, việc đầu tư xây dựng thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận cần đảm bảo hạn chế tối đa các tác động làm ảnh hưởng tới đời sống về vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường và phải làm động lực thúc đẩy kinh tế toàn huyện Yên Thế phát triển.

7. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu (đến năm 2030).

* Về giao thông:

- Xây dựng tuyến mới nối ĐT292 (tại Ngã 3 Sỏi, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế) vượt sông Thương nối với ĐT295 tại xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang;

- Xây dựng mới đường và cầu sắt Đông Sơn thuộc ĐT295B nối Ngã 3 Đông Sơn, huyện Yên Thế đi Mía, huyện Lạng Giang;

- Cải tạo, nâng cấp tuyến mới từ thị trấn Bồ Hạ đi qua xã Đông Sơn, Yên Thế, qua Trường Cao đẳng nghề Đông Bắc, huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn;

- Xây dựng ĐT294C, đoạn TT Cao Thượng - Phúc Hòa - Tân Sỏi - Đồng Hưu (Đoạn từ ĐT294-ĐT292).

* Về quy hoạch, xây dựng:

- Cắm mốc giới theo quy hoạch ngoài thực địa, lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị;

- Lập quy hoạch chi tiết và triển khai xây dựng các khu đô thị mới: Khu số 2 thuộc khu dân cư mới thị trấn Bồ Hạ; khu đô thị Trung tâm thị trấn; Khu đô thị phía Đông; Khu đô thị phía Đông Nam; Khu đô thị phía Bắc, Khu đô thị phục vụ công nghiệp Tân Sỏi;

- Cải tạo, nâng cấp chợ thị trấn Bồ Hạ, đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động chợ Trung tâm Bồ Hạ; thu hút đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, nhà hàng, khách sạn;

- Xây dựng, chỉnh trang, lát vỉa hè các tuyến phố, chỉnh trang hệ thống chiếu sáng công cộng;

- Xây dựng Khu liên hợp thể thao cụm phía Đông;
- Xây dựng các bến thủy nội địa, bến cảng hàng hóa dọc sông Thương.

8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000)” ban hành kèm theo Quyết định này.

(Có Quy định quản lý theo đồ án kèm theo hồ sơ quy hoạch)

Điều 2. UBND huyện Yên Thế có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Thế và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích